

CƠ SỞ VÀ THỰC TIỄN PHÁT HUY NGUỒN LỰC CÔNG GIÁO TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, Y TẾ, BẢO TRỢ VÀ TỪ THIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Công giáo là tôn giáo có nguồn lực to lớn về tinh thần (những giá trị văn hóa, đạo đức) và vật chất (nguồn vốn xã hội, lực lượng xã hội). Các nguồn lực ấy được xây dựng dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn vững chắc. Về mặt lý luận, Công giáo có giáo lý dựa trên nền tảng thần học với chủ thuyết rõ ràng, giáo luật chặt chẽ, nghiêm minh. Về mặt thực tiễn, Công giáo có một lực lượng tín hữu (giáo dân, tu sĩ, giáo sĩ) đông đảo, hùng hậu, được tổ chức trong một hệ thống giáo hội thống nhất, chặt chẽ trên phạm vi toàn cầu, từ giáo hội hoàn vũ (Tòa Thánh Vatican) đến giáo hội địa phương (giáo phận) và giáo hội cơ sở (giáo xứ), có chủ chăn cụ thể bằng một đội ngũ giáo sĩ có phẩm trật, thứ bậc rõ ràng, được đào tạo bài bản có trình độ cao, có kỷ luật và mang tính vâng phục giáo quyền cao. Đó là cơ sở để Công giáo nói chung, Công giáo ở Việt Nam nói riêng phát huy nguồn lực của mình trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo. Bài viết này trình bày cơ sở lý luận phát huy nguồn lực Công giáo dựa trên nền tảng Kinh Thánh, giáo lý, giáo luật, giáo huấn của Giáo hội Công giáo và thực tiễn phát huy nguồn lực của Công giáo ở nước ta hiện nay trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo, góp phần vào sự phát triển bền vững đất nước.

Từ khóa: Cơ sở lý luận; thực tiễn phát huy nguồn lực; Công giáo; giáo dục; y tế; từ thiện.

* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 08/8/2020; Ngày biên tập: 15/10/2020; Duyệt đăng: 04/11/2020.

1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận về việc phát huy nguồn lực của Công giáo trước hết dựa vào Kinh Thánh, những lời răn dạy của Chúa Giêsu, của các tông đồ và giáo huấn của Giáo hội về trách nhiệm xã hội của người Kitô hữu trên tinh thần “mến Chúa, yêu người”, bác ái, yêu thương con người. Theo quan điểm của thần học Công giáo, đó là trách nhiệm xã hội mà Thiên Chúa trao ban cho con người.

Kinh Thánh và lời răn dạy của Chúa Giêsu, của các tông đồ

Vốn được xem là Lời của Thiên Chúa, Kinh Thánh có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống đức tin của người Công giáo. Theo quan điểm của thần học Kitô giáo, từ nguyên ủy trong Kinh Thánh, khi tạo dựng nên “trời đất, vạn vật hữu hình và vô hình”, Thiên Chúa đã tạo ra con người theo hình ảnh của Thiên Chúa, và Thiên Chúa đặt con người trong sứ vụ của Người bằng cách trao ban cho con người bốn phận thay mặt Thiên Chúa cai quản, chăm sóc thế gian do Người tạo dựng (St 1, 28-29). Trong sứ vụ cai quản, chăm sóc thế gian của mình, con người phải có trách nhiệm với chính bản thân mình và với tha nhân theo tinh thần: “Điều gì con không thích, thì cũng đừng làm cho ai” (Tb 4, 15). Con người làm điều đó không phải cho bản thân mình mà là làm cho Thiên Chúa, để làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Trách nhiệm xã hội của con người được Chúa Giêsu cụ thể hóa bằng tình yêu tha nhân như chính mình. Chúa Giêsu dạy rằng: “Người phải yêu người khác như chính mình” (Mt 22, 39), và coi đó là một trong hai giới răn quan trọng nhất (Mến Chúa và Yêu người) của đạo Kitô. Tha nhân (người khác) ở đây chính là những người thân cận mình như cha mẹ, vợ con, anh chị em, họ hàng, làng xóm, cộng đồng và cả nhân loại. Sự yêu thương đó thể hiện chỗ: “Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta” (Mt 7, 12). Hơn thế nữa, Chúa Giêsu còn khuyên các Kitô hữu: “Phải yêu mến kẻ thù” (Mt 5, 45), tha thứ cho kẻ phạm lỗi biết ăn năn, hối cải, sửa mình. Chính điều

đó đã làm cho Công giáo được coi là đạo bác ái, đạo yêu thương và là cơ sở để phát huy nguồn lực của tôn giáo này.

Trên tinh thần bác ái của giáo lý yêu thương ấy, Thánh Phaolô dạy rằng, “Người phải yêu thương đồng loại như chính mình” (Rm 13, 8-10) và chỉ rõ, mỗi người phải chu toàn sứ mệnh mình, ai lĩnh nhận sứ mệnh nào, hãy chu toàn sứ mệnh ấy trong tình hiệp thông và hiệp nhất với nhau như các chi thể trong một thân thể duy nhất, ghét điều dữ ác, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; chia sẻ với người có hoàn cảnh thiếu thốn, ân cần tiếp đãi khách đến nhà (Rm 12, 3-13).

Giáo huấn của Giáo hội Công giáo

Giáo huấn của Giáo hội luôn soi dẫn trong Kinh Thánh trách nhiệm của con người vào thực tại đời sống xã hội. *Hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay* của Công đồng chung Vatican II (1962-1965), nhìn nhận về thân phận con người trong thế giới ngày nay vừa lạc quan vừa âu lo rằng, “Chưa bao giờ nhân loại dồi dào tài sản, khả năng và quyền lực kinh tế như ngày nay, vậy mà tới nay, một phần rất lớn nhân loại trên thế giới đang quằn quại vì đói ăn và thiếu thốn, rồi không biết bao nhiêu người đang chịu cảnh mù chữ”¹. Qua đó, Công đồng khẳng định rằng: “Giáo hội đồng tiến với toàn thể nhân loại và cùng chia sẻ một số phận trần thế với thế giới”². Đồng thời, Công đồng cũng chỉ rõ: “Đối với người tín hữu, xao lãng bổn phận trần thế tức là xao lãng bổn phận đối với tha nhân, và hơn nữa đối với chính Thiên Chúa, khiến phần rỗi đời đời của mình bị đe dọa”³.

Giáo hội ngày càng dần thân, tham gia với tinh thần đầy trách nhiệm của mình vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong Thông điệp *Phát triển các Dân tộc* (26/3/1968), Giáo hoàng Phaolô VI nhấn mạnh hoạt động trần thế phải hướng đến việc phát triển toàn diện con người và bình đẳng giữa các dân tộc. Trong Thông điệp *Quan tâm tới vấn đề xã hội* (31/12/1987), Giáo hoàng Gioan Phaolô II khẳng định: “Bằng nhiều cách thể hiện khác nhau, Giáo hội vẫn luôn bày tỏ mối quan tâm của mình với vấn đề xã hội,

nghĩa là đối với những gì hướng tới sự phát triển đích thực của con người và của xã hội, nhằm tôn trọng và thăng tiến con người trong mọi chiều kích”⁴. Trong Thông điệp *Bác ái trong chân lý* (29/6/2009), Giáo hoàng Bênêđictô XVI trình bày giáo huấn của Hội Thánh về trách nhiệm của Giáo hội và các Kitô hữu về công bằng xã hội, phát triển các dân tộc. Còn trong Thông điệp *Ánh sáng Đức tin* (05/7/2013), Giáo hoàng Phanxicô chủ trương xây dựng một giáo hội “cho người nghèo”, quan tâm đến “những người nghèo nhất, yếu đuối nhất, ít quan trọng nhất” bằng việc kêu gọi các tu sĩ và mọi tín hữu hãy đến với những người nghèo khổ đang sống bên lề xã hội. Hội nghị các Giám mục Á châu cũng khẳng định quyết tâm phục vụ người nghèo với xác quyết “Giáo hội trước tiên phải là Giáo hội của người nghèo”.

Trách nhiệm xã hội trên tinh thần bác ái, yêu thương tha nhân được thể hiện rõ trong Thập giới (10 điều răn), trong sách giáo lý và giáo luật của Hội thánh Công giáo. Tình yêu thương và trách nhiệm ấy, trước hết phải thể hiện qua tình yêu đối với những người nghèo, người yếu thế, người bất hạnh, những người bị gạt ra bên lề xã hội. Sách *Giáo lý Hội thánh Công giáo* cho rằng, phải yêu thương người nghèo: “Thiên Chúa chúc phúc cho ai giúp đỡ người nghèo và kết án ai lãnh đạm với họ” (điều 2443); “Ai xin thì hãy cho; ai muốn vay mượn, thì đừng ngoảnh mặt đi” (Mt 5, 42). Qua đó, Giáo hội khẳng định: “Hội thánh vẫn luôn yêu thương người nghèo... Tình yêu đối với người nghèo phải trở thành một trong những động lực thúc đẩy tín hữu hoạt động và “làm ăn”, để có gì chia sẻ với người túng thiếu” (Eph 4, 28), (điều 2444)⁵. Tinh thần bác ái ấy thể hiện rõ qua các việc làm từ thiện nhằm giúp đỡ tha nhân cả về vật chất và tinh thần. Hội thánh dạy rằng, công việc từ thiện về vật chất như: “cho kẻ đói ăn, cho kẻ vô gia cư tạm trú, cho kẻ rách rưới ăn mặc, thăm viếng bệnh nhân và kẻ tù đày, chôn xác kẻ chết. Trong các hành vi đó, bố thí là một trong những chứng cứ chính yếu của tình bác ái huynh đệ; đó cũng là hành động làm đẹp lòng Thiên Chúa” (Mt 6, 2-4), (điều 2447)⁶.

Tinh thần trên cũng được thể hiện rõ trong một số thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam, làm cơ sở khuyến khích người Công giáo tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội.

Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam

Trên tinh thần của Công đồng chung Vatican II, Thư chung của đại hội lần thứ nhất, Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 khẳng định: “Không có sinh hoạt nào của con người lại xa lạ đối với sứ mạng của Hội Thánh, và ngược lại không có sinh hoạt nào của Hội Thánh không liên quan tới tất cả cuộc sống con người”. Đồng thời, Thư chung xác quyết rằng: “Là Hội Thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, noi theo truyền thống dân tộc hòa mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước... Vậy chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người, đất nước này là lòng mẹ cưu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa”⁷. Từ đó, Thư chung xác định hai nhiệm vụ chính yếu, đó là “Cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc” (số 10) và “Xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc” (số 11).

Nhiệm vụ thứ nhất, tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng đất nước, được xác định là “yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, đối với người Công giáo không những là một tình cảm tự nhiên phải có mà còn là một đòi hỏi của Phúc âm”. Đó phải là lòng yêu nước “thiết thực”, “phải ý thức được những vấn đề hiện tại của quê hương, phải hiểu biết đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước, và tích cực cùng đồng bào toàn quốc góp phần bảo vệ và xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do và hạnh phúc”⁸. Chính Giáo hoàng Gioan Phaolô II cũng tán đồng đường hướng trên và kêu gọi người Công giáo Việt Nam, nhất là các đấng bậc

chủ chăn hầy: “tỏ lòng yêu nước mỗi ngày một hơn” và “Ước mong rằng các giáo hữu của anh em đều hiểu rõ rằng chính cách thức họ làm việc để cộng đồng dân tộc được phồn vinh là phương thế rao giảng Phúc Âm”⁹.

Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2001 khẳng định, “phải tiếp tục đường hướng đồng hành với dân tộc, đồng cảm, chia sẻ hy vọng và lo âu của dân tộc trong tiến trình phát triển xã hội và thăng tiến con người. Ta không nhìn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục như những kẻ đứng ngoài cuộc, nhưng nhận đó là những vấn đề của ta và chủ động góp phần giải quyết, hầu cho mọi người được sống và sống dồi dào. Ta không thể thờ ơ với những chương trình phát triển cũng như tình trạng nghèo đói và những tệ nạn xã hội, bởi vì ta là thành viên của cộng đồng dân tộc với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ”¹⁰. Thư chung này ghi nhận: “Anh chị em đã có nhiều sáng kiến mục vụ, đồng thời dấn thân phục vụ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội đặc biệt đối với người nghèo khổ và bệnh tật. Chúng tôi khuyến khích anh chị em phát huy sáng kiến đóng góp cho xã hội trong những gì phù hợp với ơn gọi và khả năng của mình”¹¹.

Không dừng lại ở đó, Thư chung năm 2010 còn đề nghị chính quyền “mở rộng cánh cửa cho các tôn giáo và những người thành tâm thiện chí tham gia vào việc giáo dục học đường”. Bởi vì, “Giáo hội Công giáo có thể cống hiến cho xã hội triết lý và kinh nghiệm giáo dục của mình, nhằm đào tạo những con người có trách nhiệm với bản thân, với tha nhân và xã hội. Đồng thời, Giáo hội mong ước các cộng đoàn Kitô hữu, gia đình cũng như các đoàn thể, giáo xứ cũng như các dòng tu, hãy hết sức quan tâm đến giáo dục, hỗ trợ những học sinh nghèo, nâng cao trình độ học vấn của giới trẻ, dạy nghề cho giới trẻ miền quê, đồng hành với giới giáo chức Công giáo” (số 37). Đồng thời, Thư chung này chỉ rõ: “Giáo hội tại Việt Nam cần quan tâm đặc biệt đến những dân tộc ít người là những anh chị em còn phải chịu nhiều thiệt thòi về kinh tế, xã hội cũng như văn hóa. Các bệnh nhân, những người tàn tật, già yếu, neo đơn, mồ côi,

những thiếu nữ lầm lỡ, các tù nhân... cũng là những thành phần cần được chăm sóc nhiều hơn trong các hoạt động mục vụ” (số 41)¹².

Tóm lại, trách nhiệm xã hội của người Công giáo được xây dựng trên nền tảng giáo lý bác ái, yêu thương tha nhân được đề cập đến trong Kinh Thánh, trong giáo huấn của Giáo hội hoàn vũ và của Hội đồng Giám mục Việt Nam là cơ sở lý luận quan trọng để phát huy nguồn lực của Công giáo Việt Nam trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện, nhân đạo góp phần vào sự phát triển bền vững đất nước.

2. Thực tiễn phát huy nguồn lực Công giáo ở Việt Nam hiện nay trên lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo

Có mặt ở Việt Nam từ thế kỷ XVI, sau gần 500 năm tồn tại và phát triển, đến nay Công giáo ở đã trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất ở Việt Nam, với hơn 7 triệu tín đồ (chiếm 7% dân số trong cả nước), 46 Giám mục, trên 6.000 linh mục, hơn 3.000 giáo xứ, 6.000 họ đạo, có ở khắp các tỉnh thành thuộc 27 giáo phận, trên 200 dòng tu, hơn 32.000 nam, nữ tu sĩ¹³. Đây là một lực lượng to lớn đã và đang tham gia các hoạt động trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo dạy nghề, y tế và bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo.

2.1. Trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Giáo dục, đào tạo là thế mạnh của Công giáo ở Việt Nam trong lịch sử cũng như hiện nay, nhất là từ khi có chính sách đổi mới với chủ trương xã hội hóa giáo dục. Trên lĩnh vực này, Công giáo ở Việt Nam có những mô hình như sau:

Thứ nhất, mô hình xã hội hóa giáo dục với hệ thống các nhà trẻ, trường mầm non. Trong công tác xã hội hóa giáo dục, với tinh thần chung tay phát triển nền giáo dục nước nhà, nhiều dòng tu đã lập các trường mầm non tư thục, đội ngũ giáo viên đầy tinh thần nhiệt huyết, chuyên sâu, được phụ huynh tin tưởng, yên tâm. Cho đến nay cả nước có 1.548 cơ sở giáo dục tư thục (nhà trẻ, mẫu giáo, lớp tình thương) của Công giáo, chủ yếu do các dòng tu đảm nhận. Các cơ sở này chủ yếu hướng tới các nhóm đối tượng như người nghèo,

người lớn khuyết tật và tâm thần; trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi; người di dân, trẻ em đường phố, đồng bào các dân tộc khó khăn, không phân biệt tôn giáo với tinh thần “mến Chúa yêu người”.

Thứ hai, mô hình lớp học tình thương, chăm sóc kết hợp dạy chữ, dạy nghề cho trẻ mồ côi, trẻ em đường phố, trẻ người dân tộc thiểu số. Nhiều dòng tu, giáo xứ mở các lớp học tình thương, chăm sóc kết hợp dạy chữ, dạy nghề cho trẻ mồ côi, trẻ đường phố, trẻ dân tộc thiểu số. Nhiều giáo xứ lập hội khuyến học, khuyến tài, tổ chức trao học bổng cho con em nghèo vượt khó có thành tích cao trong học tập; hàng năm hầu hết các giáo phận đều tổ chức “chương trình tiếp sức mùa thi”. Các cơ sở này chú ý quan tâm việc giáo dục hướng nghiệp và tạo điều kiện cho thanh, thiếu niên tham gia học tập nâng cao kiến thức để hòa nhập với cộng đồng xã hội. Điển hình như trường phổ thông ở giáo xứ Xuân Hiệp (Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) do dòng Don Bosco đảm nhận, ở khu vực có đông người dân di cư có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo không có điều kiện đến trường. Từ năm 2009 đến nay, nhà trường đã thu hút được trên 600 em theo học từ lớp 1 đến lớp 9, đa phần các em có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha, mẹ, nghèo khó; con gia đình di dân; trong đó có 60 em (chiếm 10%) thuộc trung tâm xã hội HIV/AIDS. Giáo xứ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức để phổ cập văn hóa theo chương trình chính quy, giáo dục nhân bản; giáo dục văn thể mỹ, kỹ năng sống, giáo dục đạo đức. Học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp, giáo xứ mời giáo viên về dạy theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thứ ba, mô hình giáo dục trẻ tự kỷ. Công tác giáo dục cho trẻ em tự kỷ cũng được các dòng tu quan tâm. Năm 2009, dòng Phaolô tại Thành phố Hồ Chí Minh lập Trung tâm Trúc Linh dạy trẻ em tự kỷ và huấn luyện giáo viên dạy trẻ em tự kỷ. Cho đến nay, đã có 534 trẻ tự kỷ ở Thành phố Hồ Chí Minh và 18 tỉnh, thành trong cả nước đến Trung tâm thăm khám, trong đó 437 em nhập học, 305 em ra trường lúc 6 tuổi. Việc dạy trẻ tự kỷ của Trung tâm đạt hiệu quả rõ rệt, 80% trẻ em nói được, 296 phụ

huynh tham gia tập huấn và 40 giáo viên được đào tạo kỹ năng giáo dục, chăm sóc trẻ tự kỷ¹⁴.

Thứ tư, mô hình đào tạo nghề gắn với giáo dục phổ thông theo phương thức “hai trong một”. Việc đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội được các dòng tu tích cực tham gia đào tạo nghề, kết hợp với giáo dục phổ thông. Một số giáo phận và các dòng tu tham gia vào công tác đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, đặc biệt chú trọng đến mô hình “hai trong một” đào tạo nghề, kết hợp với giáo dục phổ thông. Cho đến nay, có 11/12 cơ sở đào tạo nghề của các tôn giáo do Công giáo đảm nhận (chiếm 91,67%), gồm 01 trường cao đẳng nghề, 02 trường trung cấp nghề và 08 trung tâm dạy nghề¹⁵. Don Bosco là dòng tu tham gia tích cực trong lĩnh vực giáo dục kết hợp với dạy nghề với 5 cơ sở tại các tỉnh thành, như: Bà Rịa-Vũng Tàu, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm học 2018-2019, các cơ sở này có 1.925 học viên, cả người ngoài Công giáo, chủ yếu là các học viên có hoàn cảnh khó khăn, nghèo khổ, mồ côi, người dân tộc. Những học viên chưa hoàn thành chương trình phổ thông được nhà trường tạo điều kiện để học và thi tốt nghiệp phổ thông song song với đào tạo nghề. Có thể nói, mô hình “hai trong một” của các dòng tu tổ chức tỏ ra có nhiều ưu điểm, đã được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội áp dụng cho chương trình đào tạo nghề hiện nay.

Tiêu biểu cho mô hình đào tạo nghề của Công giáo ở Việt Nam phải kể đến là trường Cao đẳng nghề Hòa Bình do Ban Bác ái xã hội (Caritas) thuộc Tòa Giám mục Xuân Lộc quản lý và điều hành. Đây là cơ sở đào tạo đầu tiên của Công giáo (cũng như của các tôn giáo) được nhà nước cho phép hoạt động, kết hợp giữa đào tạo nghề với dạy văn hóa. Sau hơn 10 năm (thành lập năm 2008) đi vào hoạt động, mô hình đào tạo này đã tỏ rõ ưu thế, số lượng học viên tăng nhanh, cơ cấu ngành nghề đào tạo được mở rộng và luôn theo sát với thị trường. Từ khóa học đầu tiên (2013-2014), mới chiêu sinh được 300 học viên; năm học 2018-2019, tăng lên 2.677 học sinh, sinh viên; năm học 2019-2020 nhà trường tuyển 1.669 học sinh, sinh viên, nâng quy mô đào tạo nghề lên 3.550 học sinh, sinh

viên theo học trên 20 ngành, nghề đào tạo gồm hệ cao đẳng và trung cấp¹⁶. Với phương châm học đi đôi với hành, dạy lý thuyết với thực hành để rèn luyện tay nghề cho học viên, nhà trường chủ động phối hợp, liên kết với các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cho học viên thực hành nghề, đi kiến tập và thực tập nhiều ngày tại cơ sở. Nhà trường đã trở thành cơ sở cung cấp nguồn nhân lực, người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tin cậy cho nhiều công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và nhiều nơi khác, 100% học viên ra trường đều tìm được việc làm. Nhà trường còn liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước, như Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Taiken (Tokyo, Nhật Bản) đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tính đến năm 2016, nhà trường đã cử 58 học viên (2 đợt) đi du học tại Học viện Taiken (Tokyo, Nhật Bản). Là một cơ sở đào tạo phi lợi nhuận, hoạt động với tinh thần bác ái, phục vụ và chia sẻ vô vị lợi, nhà trường có chính sách ưu tiên đối với những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, như học phí thấp, hoặc miễn giảm hoàn toàn, hỗ trợ tiền ăn, nơi ở. Nhà trường có đội ngũ giáo viên gồm những linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo viên giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết và đầy tinh thần trách nhiệm.

Có thể nói, mô hình giáo dục kết hợp với đào tạo nghề do Công giáo đảm nhận, tuy chưa nhiều và mới đi vào hoạt động, song bước đầu đã thể hiện được những nhiều ưu điểm, được dư luận xã hội đánh giá cao. Điểm nổi bật của những cơ sở này là ngoài việc đào tạo học viên thành những người thợ lành nghề, các nhà trường rất coi trọng giáo dục nhân bản, đạo đức nghề nghiệp và chủ động tìm đối tác là các công ty, doanh nghiệp, tạo điều kiện cho học viên có thời gian tiếp cận thực tế gắn học lý thuyết với thực hành, rèn luyện nghề nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ ngay trong nhà trường. Cách làm này đảm bảo sự ổn định đầu ra của học viên các nhà trường, đồng thời là cơ sở tin cậy cung cấp nguồn nhân lực, lao động cho các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nhìn chung,

chất lượng tại các cơ sở giáo dục đào tạo của Công giáo luôn được đánh giá cao, thiết thực với xã hội.

2.2. Trên lĩnh vực y tế

Là một tôn giáo có đội ngũ tu sĩ (nhà tu hành) đông đảo với tinh thần tự nguyện dâng hiến trọn đời cho Thiên Chúa và phục vụ tha nhân, cùng với giáo dục, đào tạo, y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng là thế mạnh của Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

Trước hết, công tác chăm sóc sức khỏe những người có hoàn cảnh khó khăn. Hiện nay, cả nước có 144 trạm xá, phòng khám từ thiện do các linh mục, dòng tu, tu sĩ phụ trách. Nhiều giáo phận, giáo xứ, dòng tu tổ chức các hoạt động thiện nguyện trên lĩnh vực y tế, như xây dựng tủ thuốc từ thiện, tủ thuốc cơ sở bác ái, mua bảo hiểm y tế, khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho những bệnh nhân nghèo không phân biệt tôn giáo; liên kết với các bác sĩ chuyên khoa của các bệnh viện mổ mắt miễn phí cho bệnh nhân nghèo. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội đồng Giám mục Việt Nam về xây dựng một nền văn hóa tình thương, nhiều vị linh mục, nữ tu, giáo dân đã và đang trực tiếp phục vụ tại bệnh viện, trung tâm chăm sóc người bị nhiễm HIV, nhà hưu dưỡng với các “nồi cháo tình thương”; “Bếp ăn tình thương cho bệnh nhân nghèo”; “Tủ thuốc miễn phí”; sữa uống cho người già, giúp các bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, người có hoàn cảnh đặc biệt trong xã hội, người khuyết tật, trẻ em đường phố... phát huy truyền thống “thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam. Tiêu biểu như dòng Nữ tử Bác ái Thánh Vinh Sơn tại trại phong Di Linh, Lâm Đồng với tám gương nữ tu Mai Thị Mậu, người đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động vì đã gắn bó cả cuộc đời phục vụ bệnh nhân bệnh phong. Các nữ tu thuộc tu hội Thánh tâm Chúa Giêsu phục vụ tại bệnh viện phong Chí Linh, Hải Dương; các nữ tu dòng Phan Sinh thừa sai thăm viếng, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện phong Da liễu Quy Hòa, số 05A Chế Lan Viên, Ghềnh Ráng, Thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

Hai là, công tác phòng, chống, chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS. Cho đến nay, đã có nhiều cơ sở do Công giáo đảm nhận, như Mái ấm Mai Tâm lập năm 2005 tại Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do các tu sĩ dòng Tá viên mục vụ bệnh viện; Trung tâm Mai Hoa, do các nữ tu Dòng Nữ tử Bác ái Vinh Sơn; Mái ấm Mai Tâm (Phú Nhuận) của Ban Mục vụ Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc cho bệnh nhân HIV/AIDS giai đoạn cuối. Dòng Thánh Gioan Thiên Chúa (tại tỉnh Đồng Nai) là hội dòng thánh hiến chuyên về lĩnh vực y tế, phục vụ chăm sóc bệnh nhân người nghèo không phân biệt tôn giáo, tại bệnh viện Biên Hòa (Đồng Nai). Hiện nay, hội dòng này đang hoạt động phục vụ tại 3 tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, Quảng Nam với các phòng chẩn trị y học cổ truyền vật lý trị liệu. Ngoài ra, hội dòng còn tham gia điều hành phòng khám nhân đạo Xuân Hòa, tham gia huấn luyện kỹ năng chăm sóc bệnh nhân cơ bản; cộng tác với Ban Bác ái xã hội (Caritas) Giáo phận Xuân Lộc trong việc phòng ngừa bệnh tật, vệ sinh dự phòng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Cơ sở của dòng tại Đồng Nai hiện có 200 giường bệnh để khám và điều trị cho bệnh nhân.

2.3. Các hoạt động bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo

Xuất phát từ tư tưởng bác ái, giới răn yêu thương người khác như Chúa Giêsu răn dạy: “Ngươi hãy yêu mến tha nhân như chính mình” (Mc 12, 30), người Công giáo Việt Nam đã và đang tích cực tham gia vào công tác từ thiện nhân đạo, an sinh, bảo trợ xã hội với nhiều mô hình, chương trình, dự án.

Mô hình hoạt động cứu trợ nạn nhân bị thiên tai, lũ lụt, bảo trợ xã hội cho người nghèo, người khó khăn, khuyết tật, người già, trẻ em mồ côi. Đây là hoạt động rất được các giáo phận, giáo xứ, dòng tu quan tâm và được các cấp chính quyền ghi nhận, đánh giá cao. Năm 2015, cả nước có 635 cơ sở hoạt động từ thiện xã hội, bảo trợ xã hội do Công giáo đảm nhận¹⁷. Ủy ban Bác ái xã hội (Caritas) Việt Nam và Caritas ở các giáo phận, giáo xứ, các dòng tu tham gia tích cực trong các hoạt động từ thiện nhân đạo, bảo trợ xã hội. Chương trình tư vấn, bảo vệ sự sống được truyền thông với nhiều

hình thức như in tờ rơi, tư vấn trực tiếp, mở lớp dạy giáo lý về hôn nhân gia đình, chăm sóc và nuôi dưỡng thai phụ cơ nhỡ, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức chôn cất thai nhi, thấp nển, cầu nguyện tại các nghĩa trang thai nhi nhằm giúp giới trẻ ý thức về sự sống, trân trọng và bảo vệ sức khỏe sinh sản của mình cũng như người khác. Nhiều giáo xứ phối hợp với chính quyền thực hiện tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa” và các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chủ động tổ chức thăm, tặng quà gia đình thương binh-liệt sĩ, gia đình chính sách, có công với cách mạng. Tinh thần “bác ái” ngày nay còn được hiện thực bằng các hoạt động từ thiện với các quỹ bảo trợ kinh phí hàng chục tỷ như: “Quỹ vì người nghèo”; “Quỹ bảo trợ trẻ em”; “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”; “Quỹ ủng hộ đồng bào thiên tai, bão lụt”...

Năm 2015, cả nước có 56 cơ sở trợ giúp xã hội của Công giáo đã được cấp đăng ký hoạt động trên tổng số 113 cơ sở của các tổ chức tôn giáo (chiếm 49,55%) tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng gần 5.000 người cao tuổi, người tâm thần, trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác, trong đó chủ yếu là trẻ em mồ côi và người khuyết tật.

Năm 2018, Caritas các giáo phận đã hỗ trợ gạo và các phần ăn cho hơn 10.400 người nghèo, người dân tộc thiểu số; tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người neo đơn, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo nhân dịp lễ tết; tặng và lắp đặt máy lọc nước; điện mặt trời, bóng đèn cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hơn 260 nhà tình thương; xây dựng quỹ tín dụng tiết kiệm học đường hỗ trợ các gia đình người dân tộc thiểu số có con em đi học, giúp các em đến trường đầy đủ, đúng độ tuổi; hỗ trợ chôn cất người neo đơn, người có HIV. Caritas các giáo phận, giáo xứ, dòng tu còn tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ khác như hỗ trợ khẩn cấp những người bệnh hiểm nghèo; giúp đỡ người khó khăn, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng cầu dân sinh ở vùng sâu, vùng xa.

Dự án hỗ trợ người có HIV/AIDS. Thực hiện dự án hỗ trợ người có HIV/AIDS, năm 2018 Caritas 26 giáo phận đã tổ chức 263 lớp tập huấn cho bệnh nhân HIV/AIDS để họ hiểu biết về bệnh của mình cũng như phải điều trị theo phác đồ, hướng dẫn của bác sĩ và tập huấn cho Ban điều hành Caritas các giáo xứ, cộng tác viên, tình nguyện viên phương pháp tuyên truyền, tư vấn, vận động bệnh nhân, kỹ năng thực hiện dự án. Tổ chức chăm sóc cho người bị nhiễm HIV, đặc biệt là trẻ em, giúp họ hòa nhập cộng đồng, tham gia vào các hoạt động nhân dịp lễ tết và được đến trường đầy đủ.

Dự án hỗ trợ người khuyết tật, người phong dựa vào cộng đồng. Năm 2018, Caritas các giáo phận đã tổ chức truyền thông về chương trình hỗ trợ người khuyết tật đến giáo dân và hội viên để họ có thêm kiến thức, biết được các chương trình hỗ trợ người khuyết tật, giúp người khuyết tật tiếp cận, hưởng thụ chương trình. Tham vấn người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ gia đình người khuyết tật chăm sóc người khuyết tật; dạy nghề và phổ cập giáo dục cho các em khuyết tật như trẻ em khiếm thính học chữ, học nghề. Tặng xe lăn cho người khuyết tật: Giáo phận Long Xuyên tặng 50 xe; Tổng Giáo phận Hà Nội tặng 113 xe; Giáo phận Huế tặng 40 xe lăn, 10 xe lắc, 20 gậy chống và 6 khung tập; Giáo phận Đà Lạt tặng 40 xe lăn, 17 cặp nạng và gậy; Giáo phận Hải Phòng tặng 20 xe; Giáo phận Thái Bình tặng 140 xe; Giáo phận Thanh Hóa trao 20 xe đạp cho học sinh nghèo¹⁸.

Chương trình chăm sóc và bảo vệ môi trường. Chương trình chăm sóc và bảo vệ môi trường được các giáo phận tích cực tham gia. Giáo hội Công giáo Việt Nam cùng các tôn giáo phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường tham tích cực hưởng ứng chương trình bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Một số giáo phận tổ chức nhiều hoạt động như tuyên truyền kêu gọi tuần dọn dẹp vệ sinh môi trường hàng năm và phát động phong trào trồng cây xanh, với thông điệp “một ngày vì môi trường” (Giáo phận Huế); dọn dẹp vệ sinh đường phố, phân loại rác thải của các giáo xứ thuộc Giáo

phận Bắc Ninh. Một số nơi phát động phong trào vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất rau sạch, thịt sạch.

Ngoài ra, chương trình bác ái di dân, phòng chống buôn người, tệ nạn xã hội được một số giáo phận đẩy mạnh; truyền thông cho giới trẻ, sinh viên ý thức về tệ nạn xã hội đang nảy sinh.

Một số nhận xét

Có thể nói, các phong trào hoạt động hướng đích xã hội của người Công giáo trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo phát triển một cách sâu rộng và mạnh mẽ. Tính đến năm 2016, cả nước có 2.140 cơ sở xã hội (trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo), gấp hơn 2 lần so với năm 2003 (1.027 cơ sở)¹⁹, cho thấy hoạt động hướng đích xã hội đã đạt được nhiều thành tựu. Có được điều đó, ngoài vai trò định hướng của Giáo hội, sự quan tâm của các giám mục giáo phận; sự ủng hộ tạo điều kiện của nhà nước và chính quyền các địa phương, các phong trào hoạt động hướng đích xã hội của người Công giáo còn nhận được sự đồng thuận, hướng dẫn của các đảng bậc chủ chăn, các linh mục, tu sĩ, các dòng tu và sự tham gia tích cực trên tinh thần bác ái, chia sẻ của đông đảo bà con giáo dân.

Tuy nhiên, các hoạt động dân thân, hướng đích xã hội trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo của Công giáo còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Trước hết, những hoạt động trên chưa phản ánh đúng tiềm năng, thế mạnh vốn có của Công giáo Việt Nam hiện nay. Nguyên nhân của tình trạng trên, bên cạnh những bất cập, khó khăn do cơ chế, chính sách, pháp luật, sự tạo điều kiện của các cấp chính quyền địa phương, ở một số nơi các đảng bậc chủ chăn, cũng như một số giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân chưa tích cực tham gia hoạt động hướng đích xã hội này. Mặt khác, các hoạt động hướng đích xã hội trên các lĩnh vực này còn nhiều khó khăn bởi do chính bản thân người Công giáo và Giáo hội. Đó là sự hạn chế về nguồn nhân lực cả về số lượng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nguồn kinh phí còn hạn chế và thiếu tính ổn định,

lâu dài; cơ sở vật chất nhỏ lẻ, thiếu thốn; mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên còn ít, một số nơi chưa có chương trình dài hạn, dự án chiến lược lâu dài.

Để khắc phục tình trạng hạn chế nêu trên, trước hết nhà nước cần tiến hành rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan, nhất là luật đất đai, luật giáo dục, dạy nghề, từ thiện xã hội nhân đạo. Mặt khác, cần có sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của chính quyền các địa phương. Về phía Giáo hội, ngoài định hướng của Giáo hội Công giáo Việt Nam, các đảng bậc chủ chăn, nhất là các giám mục giáo phận, các linh mục, tu sĩ, dòng tu và các giáo xứ, giáo dân cần quan tâm hơn nữa trong hoạt động này. Về lâu dài, các giáo phận, nhất là các dòng tu cần chuẩn bị nguồn nhân lực, nhất là trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho những người tham gia trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo. Ngoài ra cũng cần chú trọng và chủ động tìm nguồn kinh phí đảm bảo cho sự hoạt động ổn định của các lĩnh vực nêu trên. Có như vậy, chắc chắn công tác hoạt động hướng đích xã hội trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo của Công giáo Việt Nam thời gian tới sẽ đạt được những thành tựu như mong muốn, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Thánh Công đồng chung Vatican II, *Hiển chế, sắc lệnh, tuyên ngôn, sứ điệp*, Phân khoa thần học Giáo hoàng Học viện Thánh Piô X, Đà Lạt, Việt Nam, 1972, tr. 732.
- 2 Thánh Công đồng chung Vatican II, *Hiển chế, sắc lệnh, tuyên ngôn, sứ điệp*, Sđđ, tr. 782.
- 3 Thánh Công đồng chung Vatican II, *Hiển chế, sắc lệnh, tuyên ngôn, sứ điệp*, Sđđ, tr. 788.
- 4 Gioan Phaolô II, *Thông điệp Quan tâm đến vấn đề xã hội*, số 1, ngày 30/12/1987, Trung tâm học vấn Đa Minh, ngày 23/11/2018.
- 5 Giáo phận Tp. Hồ Chí Minh (2006), *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 726.
- 6 Giáo phận Tp. Hồ Chí Minh (2006), *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, Sđđ, tr. 728.

- 7 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2004*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 243.
- 8 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2004*, Sdd, tr. 243-244.
- 9 Trương Bá Cần (Chủ biên, 1996), *Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm (1945-1975)*, Báo Công giáo và Dân tộc xuất bản, tr. 115.
- 10 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2004*, Sdd, tr. 250-251.
- 11 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2004*, Sdd, tr. 250-251.
- 12 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2011), *Thư chung hậu đại hội cộng đồng dân Chúa 2010 gửi toàn thể cộng đồng Dân Chúa Việt Nam: Cùng nhau xây đắp nền văn minh tình thương và sự sống*, ngày 28/4/2011.
- 13 Ban Tôn giáo Chính phủ (Vụ Công giáo), *Thống kê tình hình đạo Công giáo ở Việt Nam năm 2019*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Tư liệu, Hà Nội, 2019.
- 14 Đào Thị Đương (2019), Vài nét về hiện trạng, nguồn lực của Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện xã hội, *Công tác Tôn giáo*, số 8, tr. 26.
- 15 Gồm có Trường Cao đẳng nghề Hòa Bình thuộc Tòa giám mục Xuân Lộc; Trung tâm Dạy nghề tư thục Đà Lạt của dòng Lasan; Trung tâm dạy nghề tư thục Đà Lạt của dòng Vinh Sơn và 05 trung tâm dạy nghề của dòng Don Bosco ở các tỉnh thành: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Vĩnh Long, Lâm Đồng, Hà Tĩnh.
- 16 Hiện nay nhà trường đào tạo ba hệ, *Hệ Cao Đẳng* gồm các nghề: Thiết kế đồ họa, Quản trị mạng máy tính, May thời trang, Quản trị khách sạn, Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Hàn, Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh; *Hệ Trung Cấp* (vừa học nghề, vừa học văn hóa THPT) gồm các nghề: Thiết kế đồ họa, Quản trị mạng máy tính, Tin học văn phòng, Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính, May thời trang, Sửa chữa thiết bị may, Quản trị khách sạn, Hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ nhà hàng, Quản trị lễ hành, Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Hàn, Nguội sửa chữa máy công cụ, Mộc xây dựng & trang trí nội thất, Gia công và thiết kế sản phẩm mộc, Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh, Kỹ thuật máy lạnh & điều hòa không khí; *Hệ Liên kết Đại học*: Liên kết với Đại học Sư phạm Tp. HCM đào tạo Giáo viên Mầm non bậc Đại học (học vào các ngày thứ Bảy và Chúa nhật hằng tuần); *Trung tâm Ngoại ngữ* đào tạo: Tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Đức. Năm học 2019-2020, có 880 học sinh thi tốt nghiệp hệ Trung cấp Nghề; 145 sinh viên thi tốt nghiệp hệ Cao đẳng chính quy khóa đầu tiên; 531 học sinh thi tốt nghiệp THPT quốc gia; 900 học sinh hoàn thành chương trình lớp 10; và 818 học sinh hoàn thành chương trình lớp 11.

- 17 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 487, 490, 493.
- 18 Đào Thị Đượm (2019), Vài nét về hiện trạng, nguồn lực của Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện xã hội, *Công tác Tôn giáo*, số 8, tr. 27.
- 19 Trong đó, gồm có 1.548 nhà trẻ, lớp mẫu giáo, lớp tình thương; 17 trường phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); 52 cơ sở dạy nghề; 144 trạm xá, bệnh viện; 24 trại phong, tâm thần HIV/AIDS, cai nghiện ma túy; 211 cơ sở chăm sóc người khuyết tật, viện dưỡng lão; 136 cơ sở di dân, sinh viên và 8 cơ sở nghệ thuật truyền thống. Số liệu tổng hợp từ cuốn: *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2016*, Sdd, tr. 487, 490, 493.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (Vụ Công giáo), *Thống kê tình hình đạo Công giáo ở Việt Nam năm 2019*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Tư liệu, Hà Nội, 2019.
2. Đào Thị Đượm (2019), Vài nét về hiện trạng, nguồn lực của Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện xã hội, *Công tác Tôn giáo*, số 8.
3. Trương Bá Cần (Chủ biên, 1996), *Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm (1945-1975)*, Báo Công giáo và Dân tộc xuất bản.
4. Giáo hoàng Bênêđictô XVI, *Thông điệp Bác ái trong chân lý* (Caritas in Veritate), truy cập ngày 29/6/2009, <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/Giaohoi/ThongDiep/02CaritasInVeritate.htm>
5. Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Thông điệp Quan tâm đến vấn đề xã hội* (Sollicitudo Rei Socialis) ngày 30/12/1987, <https://catechesis.net/thong-diep-sollicitudo-rei-socialis-quan-tam-den-van-de-xa-hoi-cua-dgh-gioan-phaolo-ii-ngay-30-12-1987/> truy ngày 23/11/2018.
6. Giáo hoàng Phaolô VI, *Thông điệp Phát triển các Dân tộc* (Populorum progressio), ngày 26/3/1968, <https://xuanbichvietnam.wordpress.com/2012/02/28/thong-diep-phat-trien-cac-dan-toc/>
7. Giáo hoàng Phanxicô, *Thông điệp Ánh sáng Đức tin* (Lumen Fidei), truy cập ngày 05/7/2013, <https://catechesis.net/thong-diep-lumen-fidei-anh-sang-duc-tin-cua-dgh-phanxico-ngay-29-06-2013/>
8. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2004*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 243.
9. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2011), *Thư chung hậu đại hội cộng đồng dân Chúa 2010 gửi toàn thể cộng đồng Dân Chúa Việt Nam: Cùng nhau xây đắp nền văn minh tình thương và sự sống*, truy cập ngày 28/4/2011.
10. <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/GiaoHoiVN/ThuMucVu/29ThuChungHauDHDC.htm>
11. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Giáo hội Công giáo Việt Nam-Niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

12. Thánh Công đồng chung Vatican II, *Hiến chế, sắc lệnh, tuyên ngôn, sứ điệp*, Phân khoa thần học Giáo hoàng Học viện Thánh Piô X, Đà Lạt, Việt Nam, 1972.
13. Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (2006), *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

PROMOTING RESOURCES OF CATHOLICISM IN THE FIELDS OF EDUCATION, HEALTH CARE, CHARITY IN VIETNAM TODAY

Nguyen Phu Loi

*Institute of Belief and Religion,
Ho Chi Minh National Academy of Politics*

Catholicism has great spiritual resources such as cultural, moral values, and material resources such as social capital. These resources are built on theoretical and practical foundations. Theoretically, Catholic doctrines based on theology with clear theories, strict canon law. Practically, Catholicism has a large and powerful group of believers (laypeople, clergy) organized in a coherent, ecclesial system on a global scale, from the universal church (Vatican Holy See) to the local churches (dioceses) and the grassroots churches (parishes); it has a contingent of clergy with a hierarchy, well-training. It is the basis for Catholics in general, Catholics in Vietnam in particular to promote their resources in the fields of education, training, health care, welfare, and charity. This article presents the theoretical basis of promoting Catholic resources based on the Bible, doctrine, canon law, teachings of the Catholic Church. Then, it indicates the practices of promoting Catholic resources in Vietnam today in the fields of education, health care, the charity that contributed to the sustainable development of the country.

Keywords: Theoretical basis; the practice of promoting resources; Catholic; education; health care; charity.